

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

**Được kiểm toán bởi:**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG-T.D.K**



# MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	1 – 3
2	<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	4 – 5
3	<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	
	<i>Bảng cân đối kế toán</i>	6 – 7
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>	8
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>	9 – 10
	<i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính</i>	11 – 28

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

### Hội đồng quản trị, ban kiểm sát và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính:

#### Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch	
Ông Hoàng Đình Kế	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 28/12/2015)
Ông Trần Anh Tú	Thành viên	(Bỏ nhiệm ngày 28/12/2015)
Ông Võ Phương Lâm	Thành viên	
Ông Lâm Hoàng Giang	Thành viên	
Ông Phạm Quốc Tuệ	Thành viên	

#### Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng BKS
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên
Ông Trần Kiên Cường	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

### Các công ty con do Công ty giữ cổ phần chi phối:

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.

### Các sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Trong năm, Công ty đã bán toàn bộ cổ phần đang nắm giữ của Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc*

- Đối với khoản mục “Xây dựng cơ bản dở dang khác” với giá trị là 19.239.398.783 VND, đây là các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng của nhà máy xi titan do Ban lãnh đạo nhiệm kỳ cũ thực hiện với các đối tác. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015, Ban lãnh đạo mới hiện nay chưa nhận được hồ sơ hoàn công và hồ sơ quyết toán của các hạng mục này nên chúng tôi chưa chi tiết được đối tượng. Việc nghiệm thu và quyết toán các hạng mục này chúng tôi đang phối hợp thực hiện và sẽ thể hiện chi tiết tại BCTC các kỳ tiếp theo.

- Trong năm, Công ty đã hoàn thành việc phát hành 56.056.416 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và cho nhà đầu tư khác theo Nghị quyết 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ/KSA ngày 20/04/2015. Theo đó, Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 373.709.418.000 VND lên 934.273.578.000 VND.

- Để thực hiện xây dựng Nhà máy chế biến xi titan, Công ty đã thực hiện ký kết các Hợp đồng sau:

+ Hợp đồng thi công xây dựng số 02/2015/HĐTCXD ngày 30/10/2015 với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên với tổng giá trị hợp đồng là: 200.021.261.000 VND. Trong năm, Công ty đã chuyển tiền tạm ứng theo điều khoản tạm ứng của hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên số tiền: 80.000.000.000 VND.

+ Hợp đồng thi công xây dựng số 03/2015/HĐTCXD ngày 31/10/2015 với Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng – Kỹ thuật – Thương mại Phú Hòa với tổng giá trị hợp đồng là: 375.003.794.000 VND. Trong năm, Công ty đã chuyển tiền tạm ứng theo điều khoản tạm ứng của hợp đồng cho Công ty TNHH Tư vấn – Thiết kế - Xây dựng – Kỹ thuật – Thương mại Phú Hòa số tiền: 150.000.000.000 VND.

+ Hợp đồng thi công xây dựng số 04/2015/HĐTCXD ngày 31/10/2015 với Công ty TNHH Hạnh Vân với tổng giá trị hợp đồng là: 175.023.695.000 VND. Trong năm, Công ty đã chuyển tiền tạm ứng theo điều khoản tạm ứng của hợp đồng cho Công ty TNHH Hạnh Vân số tiền: 70.000.000.000 VND.

## **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

## **Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây: -

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc*

chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2016*

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**

**PHẠM THỊ HINH**



# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

## THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT, CAHN, ngõ 299 phố Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 04 44500668 / Fax: 04 44500669 / Email: thanglongkiemtoan@gmail.com  
Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com

Số: 144.4/2015/BCKT - TC

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

*Về Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015  
của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận*

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lập ngày 25 tháng 03 năm 2016, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

#### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### ***Trách nhiệm của kiểm toán viên***

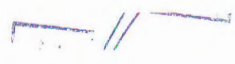
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### ***Ý kiến của Kiểm toán viên***

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



**NGUYỄN TRUNG KIÊN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1129-2014-045-1

**NGUYỄN TIẾN THÀNH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số : 1706-2014-045-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**Đơn vị tính: VND*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã Số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>710.384.617.439</b>	<b>112.178.748.843</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>151.284.813.911</b>	<b>4.730.869.903</b>
1. Tiền	111	V.01	151.284.813.911	4.730.869.903
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>546.379.735.361</b>	<b>74.852.439.079</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	73.374.007.663	39.460.015.060
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	404.888.452.277	23.227.541.612
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		22.885.000.000	5.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	46.389.847.588	7.164.882.407
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.157.572.167)	0
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.024.689.000</b>	<b>24.907.471.923</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.05	1.024.689.000	24.907.471.923
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.695.379.167</b>	<b>7.687.967.938</b>
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.695.379.167	7.687.967.938
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>370.036.090.194</b>	<b>356.933.157.772</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>146.000.000</b>	<b>132.000.000</b>
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	146.000.000	132.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>109.351.200.643</b>	<b>4.492.268.221</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	3.999.000.643	4.492.268.221
- Nguyên giá	222		8.902.446.358	8.902.446.358
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.903.445.715)	(4.410.178.137)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	105.352.200.000	0
- Nguyên giá	228		105.352.200.000	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>22.013.098.283</b>	<b>22.013.098.283</b>
2. Chi phí xây dựng dở dang	242		22.013.098.283	22.013.098.283
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.08</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>330.295.791.268</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		238.525.791.268	238.525.791.268
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		0	91.770.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.080.420.707.633</b>	<b>469.111.906.615</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015**Đơn vị tính: VND*

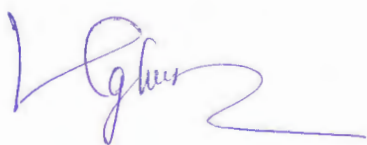
NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>119.967.863.255</b>	<b>70.702.350.106</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>55.787.935.982</b>	<b>70.702.350.106</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09a	41.386.072.085	54.926.286.583
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	7.981.019.553	46.052.339
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	3.912.651.332	14.429.416.672
4. Phải trả người lao động	314		60.000.000	0
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		0	176.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	2.387.633.360	1.064.034.860
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	321		60.559.652	60.559.652
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>64.179.927.273</b>	<b>0</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.09b	62.921.927.273	0
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		1.258.000.000	0
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>960.452.844.378</b>	<b>398.409.556.509</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.13</b>	<b>960.452.844.378</b>	<b>398.409.556.509</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934.273.578.000	373.709.418.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.273.578.000	373.709.418.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		849.189.834	849.189.834
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283.063.278	283.063.278
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		25.047.013.266	23.567.885.397
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		26.129.908.699	23.567.885.397
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.082.895.433)	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.080.420.707.633</b>	<b>469.111.906.615</b>

*Lập ngày 25 tháng 03 năm 2016*

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Năm 2015**Đơn vị tính: VND*

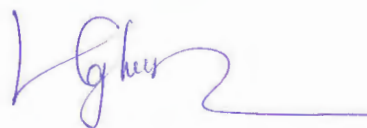
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	108.420.579.356	69.301.508.555
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		108.420.579.356	69.301.508.555
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	103.628.041.344	60.305.683.534
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.792.538.012	8.995.825.021
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.838.744.422	1.672.626.235
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	0	813.849.906
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		0	813.849.906
8. Chi phí bán hàng	25		54.700.818	109.401.636
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.661.133.148	5.418.593.555
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.915.448.468	4.326.606.159
11. Thu nhập khác	31	VI.05	0	290.909.091
12. Chi phí khác	32	VI.06	1.022.944.016	689.070.851
13. Lợi nhuận khác	40		(1.022.944.016)	(398.161.760)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.892.504.452	3.928.444.399
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.07	413.376.583	1.008.739.176
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.479.127.869	2.919.705.223
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	34	85
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

*Lập ngày 25 tháng 03 năm 2016*

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2015

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Đơn vị tính: VND

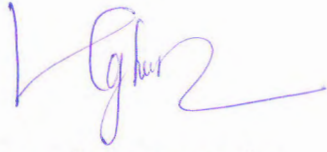
Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	1.892.504.452	3.928.444.399
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	493.267.578	2.003.372.810
- Các khoản dự phòng	03	1.157.572.167	0
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.838.744.422)	(1.642.963.316)
- Chi phí lãi vay	06	0	813.849.906
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD</i>	08	1.704.599.775	5.102.703.799
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(75.559.115.678)	(56.192.152.655)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	23.882.782.923	3.480.000.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu nhập phải nộp)	11	(11.039.724.348)	48.114.971.219
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	0	4.012.581.663
- Tiền lãi vay đã trả	14	0	(813.849.906)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.288.066.359)	(11.320.837.300)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(14.000.000)	(368.498.841)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	20	(65.313.523.687)	(7.985.082.021)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(425.430.272.727)	(2.773.699.500)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	0	290.909.091
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(22.885.000.000)	(24.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	5.000.000.000	21.125.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	0	(1.285.692.821)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	92.558.300.000	645.754
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	802.280.422	1.331.376.235
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(349.954.692.305)	(5.311.461.241)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	560.564.160.000	0
3. Tiền thu từ đi vay	33	1.258.000.000	428.300.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	0	(12.982.535.759)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	561.822.160.000	(12.554.235.759)
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)</b>	50	146.553.944.008	(25.850.779.021)
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	4.730.869.903	30.581.648.924
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	70	151.284.813.911	4.730.869.903

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

**Người lập biểu**



**NGUYỄN THỊ TUYẾT**

**Kế toán trưởng**



**VŨ THỊ DIỆU**

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2016

**Tổng Giám đốc**



**PHẠM THỊ HÌNH**

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Năm 2015*

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

**2. Lĩnh vực kinh doanh:** Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

**3. Ngành, nghề kinh doanh :**

STT	Tên ngành nghề
1	- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
2	- Khai thác cát đá, sỏi, đất sét;
3	- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
4	- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan
5	- Cho thuê máy móc, thiết bị, đồ dùng hữu hình;
6	- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
7	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
8	- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động;
9	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
10	- Bán buôn thực phẩm
11	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác

#### 4. Thông tin về các công ty con

STT	Tên Công ty con	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp	88%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Sản xuất và khai thác khoáng sản	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Sản xuất, dịch vụ và khai thác khoáng sản	100%

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

*Chế độ kế toán áp dụng*

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

## *Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh**

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và báo cáo tài chính của các năm trước, ngoại trừ các thay đổi về chính sách kế toán liên quan đến đoạn trình bày dưới đây.

Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính (“Thông tư 244”). Thông tư 200 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã trình bày lại dữ liệu tương ứng của kỳ trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính riêng này như đã trình bày tại Thuyết minh số VII.1.

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

#### ***1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền***

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

***1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:*** Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

***2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:*** Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

**2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

**3.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

#### 4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm

### 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

#### 5.1. Nguyên tắc ghi nhận

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

### 5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

**Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:** Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng tổn} \\ \text{thất các khoản đầu tư} \\ \text{tài chính} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại tổ} \\ \text{chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực} \\ \text{có} \end{array} \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế}}$$

### 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chi liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là phần phụ trội do phát hành cổ phiếu với giá cao hơn (hoặc thấp hơn) so với mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

**Nguyên tắc ghi nhận cổ tức:** Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

### 9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### 10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

**10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ** được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**10.3. Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

## 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

**Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:**

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

**12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế suất thuế TNDN 2015 là 22%.

**Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

### 13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

Các Bên liên quan khác:

STT	Bên Liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
2	Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	Ông Trần Anh Tú là Chủ tịch HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>01. Tiền</b>		
- Tiền mặt	9.681.377.071	1.664.104.227
- Tiền gửi ngân hàng	141.603.436.840	3.066.765.676
- Tiền gửi ngân hàng (VND)	141.590.247.883	3.053.485.439
Tiền Việt Nam BIDV	11.567.043.459	850.567
Tiền Việt Nam VCB Nam Sài Gòn	797.747	1.193.747
Tiền Việt Nam TECHCOMBANK	553.555	500.927.911
Tiền Việt Nam VPBank	872.014	870.272
Tiền Việt Nam Sacombank -CN Hoa Việt	1.186.661	890.307
Tiền Việt Nam ACB - CN Trường Chinh	1.703.215	2.511.198.362
Tiền Việt Nam AGRIBANK - CN Đồng Nai - TK Liên danh	1.200.000	1.200.000
Tiền Việt Nam AGRIBANK - CN Đồng Nai - TK CN KSA	1.000.000	1.000.000
Tài khoản lương tại EXB PMH	153.900	153.900
Tiền Việt Nam NH Việt Thái	682.270	1.017.518
Tiền Việt Nam TKTT Techcombank- PGD Pasteur	17.048	17.048
Tiền Việt Nam TKCK ABBank- CN Hà Nội	2.278.004	2.268.812
Tiền Việt Nam TKTT ABBank- CN Q7	966.126	25.441.767
Tiền Việt Nam Vietinbank	1.283.884	1.447.890
Tiền Việt Nam Seabank	1.000.000	1.000.000
Tiền Việt Nam BIDV Sở giao dịch 2	1.000.000	1.000.000
Tiền Việt Nam HDBank CN Sài Gòn - Công ty mẹ	1.005.980	1.003.669
Tiền Việt Nam HDBank CN Sài Gòn - CN TPHCM KSA	1.005.980	1.003.669
Tiền Việt Nam Oceanbank-PGD PMH	1.003.400	1.000.000
Tiền Việt Nam BIDV-CN Nam Sài Gòn	2.934.633	0
Tiền Việt Nam Vietinbank-CN Sài Gòn	1.085.300	0
Tiền Việt Nam SHB	130.001.474.707	0
- Tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ)	13.188.957	13.280.237
Ngoại tệ BIDV	1.968.289	1.965.926
Ngoại tệ Vietcombank ĐN	9.106.194	9.200.696
Ngoại tệ ABB_CN Phú Mỹ Hưng	2.114.474	2.113.615
<b>Cộng</b>	<b>151.284.813.911</b>	<b>4.730.869.903</b>
<b>02. Phải thu khách hàng</b>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a, Phải thu của khách hàng ngắn hạn	33.868.466.885	39.460.015.060
- Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Suri Nguyễn	0	5.000.000.000
- Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Thiên Nam Sơn	0	33.073.948.457
- Công ty TNHH MTV Chế biến Cát Bình Thuận	28.941.000.000	0
- Khách hàng khác	4.927.466.885	1.386.066.603

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

<i>b, Phải thu của khách hàng dài hạn</i>	0	0
<i>c, Phải thu của khách hàng là bên liên quan</i>	39.505.540.778	0
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	39.505.540.778	0
<b>Cộng</b>	<b>73.374.007.663</b>	<b>39.460.015.060</b>

<b>03. Trả trước cho người bán</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<i>a, Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	<i>388.888.452.277</i>	<i>7.227.541.612</i>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	80.400.000.000	0
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	0
- Công ty TNHH Hạnh Vân	70.000.000.000	0
- CTY TNHH TƯ VẤN - TK - XD - KT - PHÚ HÒA	150.000.000.000	0
- KEEN STEP SHIPPING LTD	2.145.000.000	2.145.000.000
- Các đối tượng khác	6.343.452.277	5.082.541.612
<i>b, Trả trước cho người bán dài hạn</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>c, Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	<i>16.000.000.000</i>	<i>16.000.000.000</i>
- CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH KSA	16.000.000.000	16.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>404.888.452.277</b>	<b>23.227.541.612</b>

<b>04. Phải thu khác</b>	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>46.389.847.588</i>	<i>741.752.187</i>	<i>7.164.882.407</i>	<i>0</i>
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia;	1.036.464.000	0	0	0
- Tạm ứng	40.315.568.248	0	5.501.672.567	0
- Ký cược, ký quỹ;	19.220.000	0	23.220.000	0
- Phải thu khác.	5.018.595.340	741.752.187	1.639.989.840	0
+ Lê Thị Phương Dung	3.178.166.666	539.083.333	1.078.166.666	0
+ Các đối tượng khác	1.840.428.674	202.668.854	561.823.174	0
<i>b) Dài hạn</i>	<i>146.000.000</i>	<i>0</i>	<i>132.000.000</i>	<i>0</i>
- Ký cược, ký quỹ;	146.000.000	0	132.000.000	0
<b>Cộng</b>	<b>46.535.847.588</b>	<b>741.752.187</b>	<b>7.296.882.407</b>	<b>0</b>

<b>05. Hàng tồn kho</b>	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
- Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	0	900.000.000	0
- Hàng hóa	124.689.000	0	24.007.471.923	0
<b>Cộng</b>	<b>1.024.689.000</b>	<b>0</b>	<b>24.907.471.923</b>	<b>0</b>

**06. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b><i>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</i></b>					
Số dư đầu năm	7.969.338.946	610.436.755	277.549.607	45.121.050	8.902.446.358
Số dư cuối năm	7.969.338.946	610.436.755	277.549.607	45.121.050	8.902.446.358
<b><i>II. Giá trị hao mòn lũy kế</i></b>					
Số dư đầu năm	3.477.070.725	610.436.755	277.549.607	45.121.050	4.410.178.137
- Khấu hao trong năm	493.267.578	0	0	0	493.267.578
Số dư cuối năm	3.970.338.303	610.436.755	277.549.607	45.121.050	4.903.445.715
<b><i>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</i></b>					
- Tại ngày đầu năm	4.492.268.221	0	0	0	4.492.268.221
- Tại ngày cuối năm	3.999.000.643	0	0	0	3.999.000.643

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình**

<b>Khoản mục</b>	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Tổng cộng</b>
<i>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</i>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Mua trong năm	105.352.200.000	105.352.200.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>105.352.200.000</b>	<b>105.352.200.000</b>
<i>II. Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<i>III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</i>		
- Tại ngày đầu năm	0	0
- Tại ngày cuối năm	105.352.200.000	105.352.200.000

**08. Các khoản đầu tư tài chính**

	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	GT hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	GT hợp lý	Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	GT hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	GT hợp lý
- Đầu tư vào công ty con	238.525.791.268	0	238.525.791.268	238.525.791.268	0	238.525.791.268
+ Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC (tỷ lệ sở hữu 100%)	174.104.379.725	0	174.104.379.725	174.104.379.725	0	174.104.379.725
+ Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận (tỷ lệ sở hữu 100%)	33.614.295.178	0	33.614.295.178	33.614.295.178	0	33.614.295.178
+ Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA (tỷ lệ sở hữu 90%)	30.807.116.365	0	30.807.116.365	30.807.116.365	0	30.807.116.365
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết;	0	0	0	91.770.000.000	0	91.770.000.000
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển công nghiệp Bảo Thư (tỷ lệ sở hữu 14%)	0	0	0	91.770.000.000	0	91.770.000.000
- Đầu tư vào đơn vị khác;	0	0	0	0	0	0

**09. Phải trả người bán**

**a) Phải trả người bán ngắn hạn**

- CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN ZIRCON BÌNH THUẬN
- CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC
- Công ty cổ phần khoáng sản luyện kim màu
- CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU GÓM SỨ - XÂY DỰNG THIÊN LỢI
- CTY TNHH TM DV ĐẠI VIỆT
- CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHI DŨNG
- Các đối tượng khác

**b) Phải trả người bán dài hạn**

- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư

**Cộng**

**c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán**

**d) Phải trả người bán là các bên liên quan**

- CÔNG TY TNHH MTV CHẾ BIẾN ZIRCON BÌNH THUẬN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>41.386.072.085</b>	<b>41.386.072.085</b>	<b>54.926.286.583</b>	<b>54.926.286.583</b>	
16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426	
0	0	32.101.660.464	32.101.660.464	
19.830.313.950	19.830.313.950	0	0	
1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000	
3.395.023.359	3.395.023.359	0	0	
0	0	4.000.000.000	4.000.000.000	
643.240.350	643.240.350	1.307.131.693	1.307.131.693	
<b>62.921.927.273</b>	<b>62.921.927.273</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
62.921.927.273	62.921.927.273	0	0	
<b>104.307.999.358</b>	<b>104.307.999.358</b>	<b>54.926.286.583</b>	<b>54.926.286.583</b>	
0	0	0	0	
<b>16.011.994.426</b>	<b>16.011.994.426</b>	<b>16.011.994.426</b>	<b>16.011.994.426</b>	
16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426	

**10. Người mua trả tiền trước**

**a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

- Công ty TNHH HOÀNG PHIÊN
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái
- Các đối tượng khác

**b) Người mua trả tiền trước dài hạn**

**Cộng**

**c) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan**

- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>7.981.019.553</b>	<b>7.981.019.553</b>	<b>46.052.339</b>	<b>46.052.339</b>	
46.052.339	46.052.339	46.052.339	46.052.339	
7.934.967.194	7.934.967.194	0	0	
20	20	0	0	
0	0	0	0	
<b>7.981.019.553</b>	<b>7.981.019.553</b>	<b>46.052.339</b>	<b>46.052.339</b>	
7.934.967.194	7.934.967.194	0	0	
7.934.967.194	7.934.967.194	0	0	



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
<b>a, Phải nộp</b>				
- Thuế giá trị gia tăng	6.676.337.289	0	6.676.337.289	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.689.960.967	413.376.583	4.288.066.359	2.815.271.191
- Thuế thu nhập cá nhân	963.856.382	0	0	963.856.382
- Thuế khác	99.262.034	138.523.759	104.262.034	133.523.759
<b>Cộng</b>	<b>14.429.416.672</b>	<b>551.900.342</b>	<b>11.068.665.682</b>	<b>3.912.651.332</b>
<b>b, Phải thu</b>				
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**12. Các khoản phải trả, phải nộp khác****a, Ngắn hạn**

- Cơ quan Bảo hiểm xã hội
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thu
- Phải trả khác

**b, Dài hạn****Cộng***Số cuối năm**Số đầu năm*2.387.633.3601.064.034.860

0

317.401.500

1.377.633.360

0

1.010.000.000

746.633.360

0

0

2.387.633.3601.064.034.860

**13. Vốn chủ sở hữu**

**a, Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu**

**CÁC KHOẢN MỤC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>339.736.268.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>54.621.330.174</b>	<b>395.489.851.286</b>
- Tăng vốn trong năm trước	33.973.150.000	0	0	0	33.973.150.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	2.919.705.223	2.919.705.223
- Giảm khác	0	0	0	(33.973.150.000)	(33.973.150.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>373.709.418.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>23.567.885.397</b>	<b>398.409.556.509</b>
- Tăng vốn trong năm nay	560.564.160.000	0	0	0	560.564.160.000
- Lãi trong năm nay	0	0	0	1.479.127.869	1.479.127.869
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>934.273.578.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>25.047.013.266</b>	<b>960.452.844.378</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015***b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu năm	373.709.418.000	339.736.268.000
+ Vốn góp tăng trong năm	560.564.160.000	33.973.150.000
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	934.273.578.000	373.709.418.000

**c- Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	93.427.358	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	93.427.358	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.358	37.370.492
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.358	37.370.492
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.358	37.370.492

\* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phiếu***d- Các quỹ của doanh nghiệp**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	849.189.834	849.189.834
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	283.063.278	283.063.278
<b>Cộng</b>	<b>1.132.253.112</b>	<b>1.132.253.112</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
<i>a, Doanh thu</i>	<i>108.420.579.356</i>	<i>69.301.508.555</i>
- Doanh thu cung cấp bán hàng	108.420.579.356	69.301.508.555
<b>Cộng</b>	<b>108.420.579.356</b>	<b>69.301.508.555</b>
<i>b) Doanh thu đối với các bên liên quan</i>	<i>60.433.779.940</i>	<i>0</i>
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	35.914.127.980	
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	24.519.651.960	
<b>02. Giá vốn hàng bán</b>		
- Giá vốn của hàng đã bán	103.628.041.344	60.305.683.534
<b>Cộng</b>	<b>103.628.041.344</b>	<b>60.305.683.534</b>
<b>03. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	13.980.422	1.331.376.235
- Lãi bán cổ phiếu của Công ty cp Đầu tư và Phát triển Bảo Thu	788.300.000	0
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.036.464.000	0
- Các khoản khác	0	341.250.000
<b>Cộng</b>	<b>1.838.744.422</b>	<b>1.672.626.235</b>

Đơn vị tính: VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>04. Chi phí tài chính</b>		
- Lãi tiền vay	0	813.849.906
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>813.849.906</b>
<b>05. Thu nhập khác</b>		
- Thu từ thanh lý tài sản cố định	0	290.909.091
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>290.909.091</b>
<b>06. Chi phí khác</b>		
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	0	320.572.010
- Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	1.022.944.016	
- Các khoản khác	0	368.498.841
<b>Cộng</b>	<b>1.022.944.016</b>	<b>689.070.851</b>
<b>07. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.892.504.452	3.928.444.399
- Thu nhập miễn thuế	1.036.464.000	0
- Chi phí bị loại trừ khi tính thuế	1.022.944.016	656.733.674
- Thu nhập chịu thuế	1.878.984.468	4.585.178.073
- Thuế TNDN phải nộp	413.376.583	1.008.739.176
<b>08. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		<u>Năm nay</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông Công ty mẹ		1.479.127.869
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu		0
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty mẹ		1.479.127.869
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)		43.974.399
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		<b>34</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Đát Việt tại Hà Nội, một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 như sau:

Chỉ tiêu theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC	Chỉ tiêu theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC	Số tiền
Tài sản ngắn hạn khác	Phải thu ngắn hạn khác	5.524.892.567
Đầu tư ngắn hạn	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.000.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Chi phí xây dựng dở dang	22.013.098.283
Tài sản dài hạn khác	Phải thu dài hạn khác	132.000.000
Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	283.063.278

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác phát sinh trong năm

Các bên liên quan	Nội dung	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
			Năm 2015	Năm 2014
Bà PHẠM THỊ HINH	Công ty vay dài hạn	Chủ tịch HĐQT	1.258.000.000	0

### 3. Số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Số dư (VND)	
		Cuối năm nay	Cuối năm trước
Vay dài hạn Bà PHẠM THỊ HINH cho vay	Chủ tịch HĐQT	1.258.000.000	0

### 4. Công cụ tài chính

#### 4.1. Quản lý rủi ro vốn

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm : Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

#### 4.2. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền, các khoản tương đương tiền	151.284.813.911	151.284.813.911
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0
- Các khoản phải thu khách hàng	73.374.007.663	72.958.187.682
- Trả trước cho người bán	404.888.452.277	404.888.452.277
- Phải thu về cho vay ngắn hạn	22.885.000.000	22.885.000.000
- Phải thu khác	46.389.847.588	45.648.095.401

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015*

### 4.3. Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Số dư ngày 31/12/2015

- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	1.258.000.000
- Phải trả người bán	104.307.999.358
- Người mua trả tiền trước	7.981.019.553
- Phải trả khác	2.387.633.360

### 4.4. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua hàng hoá nguyên liệu từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên liệu, hàng hoá. Rủi ro này Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng với số lượng lớn và linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	41.386.072.085	62.921.927.273	104.307.999.358
- Người mua trả trước	7.981.019.553	-	7.981.019.553
- Phải trả khác	2.387.633.360	-	2.387.633.360
- Vay dài hạn	-	1.258.000.000	1.258.000.000

### 5. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc: 264.000.000 VND

Lập ngày 25 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ TUYẾT

VŨ THỊ DIỆU

PHẠM THỊ HINH

**Số: 08/2016/KSA**V/v CBTT BCTC riêng năm 2015 và Giải trình  
chênh lệch lợi nhuận trước và sau kiểm toán

Bình Thuận, ngày 30 tháng 03 năm 2016

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.**Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**Mã chứng khoán: **KSA**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại:

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Thị Hinh**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

**1. Đơn vị kiểm toán:**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

**2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm trước:****2.1 Kết quả kinh doanh năm 2014 (riêng)**

Doanh thu thuần : 69.301.508.555 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 3.928.444.399 đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 2.919.705.223 đồng

**2.2 Kết quả kinh doanh năm 2015 (riêng)**

- Doanh thu thuần : 108.420.579.356 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 1.892.504.452 đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 1.479.127.869 đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 của Công ty bị giảm 1.440.577.354 đồng, tương đương giảm 49% so với năm trước. Nguyên nhân là trong năm Công ty thực hiện cơ cấu hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng nhà máy, tập trung vào hoạt động thương mại nên mặc dù doanh thu tăng nhưng lợi nhuận bị giảm so với năm trước.

**3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận trước và sau kiểm toán:**

S T T	Chi tiêu tài chính (riêng)	Số liệu trước kiểm toán (đồng)	Số liệu sau kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng) (3) = (2)-(1)	Nguyên nhân
-------------	-------------------------------	--------------------------------------	------------------------------------	---------------------------------------	-------------



		(1)	(2)		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.420.546.237	108.420.579.356	33.119	Do kế toán có sai sót trong quá trình tổng hợp doanh thu
2	Giá vốn hàng bán	105.928.957.910	103.628.041.344	-2.300.916.566	Do kế toán có sai sót trong quá trình tổng hợp giá vốn
3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.181.618.046	1.838.744.422	-342.873.624	Do kế toán có sai sót trong quá trình tính lãi vay được nhận
4	Chi phí bán hàng	125.202.672	54.700.818	-70.501.854	Điều chỉnh từ chi phí bán hàng sang chi phí quản lý
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.834.183.658	3.661.133.148	1.826.949.490	Do tăng trích lập dự phòng
6	Chi phí khác	517.480.263	1.022.944.016	505.463.753	Do điều chỉnh loại chi phí
7	Lợi nhuận trước thuế	2.196.339.780	1.892.504.452	-303.835.328	Do điều chỉnh doanh thu, giá vốn, chi phí
8	Lợi nhuận sau thuế	2.196.339.780	1.479.127.869	-717.211.911	Do điều chỉnh lợi nhuận trước thuế và kế toán chưa tính thuế TNDN

4. Các thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/03/2016 tại địa chỉ:

[http://ksa.com.vn/Bao\\_cao\\_tai\\_chinh-13-2-2762](http://ksa.com.vn/Bao_cao_tai_chinh-13-2-2762)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Trân trọng cảm ơn!**

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu VP;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP  
KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Thị Hình*